TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **222/**2021/DS-ST
Ngày 10/6/2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trần Ngọc Bảo Châu**

Ông **Cao Văn Hiệp**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Không có.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXX-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Lương Thị Kim L**, sinh năm: 1973 (có mặt)
Địa chỉ: ấp G, thị trấn TH, huyện CT, Tiền Giang

2. *Bị đơn*: **Nguyễn Thị BH**, sinh năm: 1957 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, thị trấn TH, huyện CT, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*******Trong đơn khởi kiện ngày 19/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Lương Thị Kim L trình bày*:

Chị có tên thường gọi là BH1, khi tham gia hụi thì bà BH ghi chị là BH1 thợ may, chị tham gia hụi do bà BH làm đầu thảo hụi như sau:

+Dây thứ 1: Hụi 2.000.000 đ/tháng, khui ngày 24/11/2019 AL, có 29 phần, chị tham gia 02 phần, đã đóng được 14 kỳ hụi, mỗi kỳ đóng là 3.000.000 đồng, thành tiền là 42.000.000 đồng (02 dây khui cùng ngày).

+Dây thứ 2: Hụi 2.000.000 đ/tháng, khui 30/01/2020 AL, gồm 29 phần, chị tham gia 01 phần, đã đóng được 12 kỳ hụi, mỗi kỳ đóng 1.500.000 đồng, thành tiền là 18.000.000 đồng.

+Dây hụi thứ 3: Hụi 1.000.000 đ/tháng, khui ngày 10/12/2019 AL, chị tham gia 01 phần, đã đóng được 13 kỳ, mỗi kỳ đóng 750.000 đồng, thành tiền là 9.750.000 đồng.

Chị có mua 01 dây hụi 1.000.000đ/tháng, khui ngày 10/12/2019 AL, gồm 29 phần với số tiền 20.440.000 đồng, đến khi mãn hụi chị sẽ nhận được số tiền 28.000.000 đồng, tuy nhiên đến tháng 12/2020 AL thì bà BH ngưng hụi.

Tổng số tiền nợ hụi và mua hụi bà BH thiếu là 90.190.000đồng.

Nay, chị yêu cầu bà BH trả cho chị số tiền là 90.190.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

**Tại tờ khai ngày 20/4/2021 bị đơn là bà Nguyễn Thị BH trình bày:*

Thống nhất số dây hụi, số phần hụi, số lần đóng, số tiền mua hụi như chị Loan khởi kiện tổng cộng là 90.190.000 đồng. Bà đồng ý trả số tiền trên, xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa,

Chị Lương Thị Kim L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

Bà Nguyễn Thị BH có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Nguyễn Thị BH có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà BH.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có đơn xin vắng mặt nhưng có tờ khai thừa nhận số tiền còn thiếu như nguyên đơn khởi kiện, lời khai nhận của bị đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, do đó có đủ cơ sở xác định số tiền nợ gồm các khoản tham gia hụi, mua hụi như sau:

-Tham gia 04 dây hụi với tổng số tiền là 69.750.000 đồng

+Dây thứ 1: Hụi 2.000.000 đ/tháng, khui ngày 24/11/2019 AL, có 29 phần, nguyên đơn tham gia 01 phần, đã đóng được 14 kỳ hụi, mỗi kỳ đóng là 1.500.000 đồng, thành tiền là 21.000.000 đồng.

+Dây thứ 2: Hụi 2.000.000 đ/tháng, khui ngày 24/11/2019 AL, có 29 phần, nguyên đơn tham gia 01 phần, đã đóng được 14 kỳ hụi, mỗi kỳ đóng là 1.500.000 đồng, thành tiền là 21.000.000 đồng

+Dây thứ 3: Hụi 2.000.000 đ/tháng, khui 30/01/2020 AL, gồm 29 phần, nguyên đơn tham gia 01 phần, đã đóng được 12 kỳ hụi, mỗi kỳ đóng 1.500.000 đồng, thành tiền là 18.000.000 đồng.

+Dây hụi thứ 4: Hụi 1.000.000 đ/tháng, khui ngày 10/12/2019 AL, nguyên đơn tham gia 01 phần, đã đóng được 13 kỳ, mỗi kỳ đóng 750.000 đồng, thành tiền là 9.750.000 đồng.

-Nguyên đơn có mua 01 dây hụi 1.000.000đ/tháng, khui ngày 10/12/2019 AL, gồm 29 phần với số tiền 20.440.000 đồng

Tổng cộng tiền nợ là 90.190.000 đồng.

Nay chị L khởi kiện yêu cầu bà BH trả số tiền 90.190.000 đồng là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận

[3] Về thời hạn trả: bà BH đồng ý trả số tiền 90.190.000 đồng cho chị L nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Ý kiến của bà BH không được chị L đồng ý, đồng thời việc ngưng hụi là do lỗi bà BH chứ không phải do chị L, việc kéo dài thời gian trả sẽ xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Loan, do đó cần buộc bà BH trả tiền cho chị L khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị BH là người cao tuổi (64 tuổi) và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định. Hoàn tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lương Thị Kim L.

1. Buộc bà Nguyễn Thị BH có nghĩa vụ trả cho chị Lương Thị Kim L số tiền 90.190.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Loan có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà BH chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. *Về án phí:* Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị BH. Hoàn tạm ứng án phí cho chị Lương Thị Kim L số tiền 2.255.000 đồng theo biên lai số 0004134 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. *Về quyền kháng cáo*: Chị Loan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà BH có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THADS huyện Châu Thành;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Bảnh